

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ -ST
Ngày 23-11-2018
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và Hoàng Văn Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở nhà văn hóa khu dân cư LĐ, phường CH, thị xã C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 362/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1982.

Nơi ĐKNKTT : Khu dân cư KT, phường CM, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay : Thôn AL, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu dân cư KT, phường CM, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

(Chị T, anh Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn và bị đơn trình bày: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn Q tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 22.11.2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường CM, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới anh chị về sinh sống tại khu dân cư KT, phường CM cho đến nay. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q không chịu khó làm ăn, mãi chơi bời, vợ chồng đều không có nghề nghiệp ổn định các con còn nhỏ cần phải chi tiêu nhiều nhưng anh Q không lo toan đến kinh tế gia đình. Chị T đã cho nhiều cơ hội để anh sửa chữa, khắc phục nhưng anh Q không thay đổi. Không những thế anh Q lại chơi bạc dẫn đến thua lỗ nhiều tiền làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình.

Do vậy vợ chồng xảy ra cãi và đánh nhau mâu thuẫn trầm trọng. Cuối năm 2017 chị T cùng hai con về nhà bố mẹ chị ở AL, LL ở, vợ chồng ly thân. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q, anh Q đồng ý.

Về con chung: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Dương A, sinh ngày 30/8/2011 và Nguyễn Bảo M, sinh ngày 21/10/2014. Hiện 02 con chung đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng, nếu anh chị ly hôn anh chị thống nhất giao cả hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, anh Q nhất trí.

Về tài sản chung: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung, không có nợ chung, anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xác minh tại khu dân cư nơi chị T đang cư trú, lời khai của mẹ đẻ anh Q, bố mẹ đẻ chị T thể hiện : Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn Q phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015. Nguyên nhân chính là do anh Q mãi chơi không chịu khó làm ăn, thậm chí còn chơi cờ bạc dẫn tới thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn. Anh chị hiện ly thân không còn tình cảm với nhau. Về con chung cả hai con chung đang do chị T nuôi dưỡng, chị T có nghề nghiệp ổn định, ở cùng bố mẹ đẻ, hai cháu học tập và phát triển bình thường. Đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao cả 02 con chung là Nguyễn Dương A, sinh ngày 30/8/2011 và Nguyễn Bảo M, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Dương Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Dương Thị T khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Q có địa chỉ cư trú tại khu dân cư KT, phường CM, thị xã C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường CM, thị xã C nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh Q không chịu khó làm ăn, chơi cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn làm nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng. Chị T đã cho anh Q nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh Q không thay đổi, vợ chồng vì thế có những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng nhau. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2017 và anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm. Xét mâu thuẫn giữa anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu ly hôn của chị T phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cả hai con chung đều đang sinh sống và học tập, phát triển bình thường. Anh Q lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin vắng mặt cũng vẫn giữ quan điểm nhất trí giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, đây là ý chí tự nguyện của chị nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Dương A, sinh ngày 30/8/2011 và Nguyễn Bảo M, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Dương Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001005 ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND P. CM, thị xã Chí Linh
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng